

<p><b>Bài 1: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng có sẵn nội dung bài 1, yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>a. <math>1\text{kg} = ?\text{hg}</math> (GV ghi kết quả)</li> <li><math>1\text{kg} = ?\text{yến}</math> (GV ghi kết quả)</li> </ul> <p>- Yêu cầu học sinh làm tiếp các cột còn lại trong bảng</p> <p>b. Dựa vào bảng cho biết 2 đơn vị đo khối lượng liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần ?</p> <p><b>Bài 2: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu học sinh tự làm bài</li> <li>- GV quan sát, nhận xét</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS nêu cách đổi đơn vị của phần c, d.</p> <p><b>Bài 4: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Cho học sinh làm bài</li> <li>- Giáo viên nhận xét .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc, lớp lắng nghe.</li> <li>- <math>1\text{kg} = 10\text{hg}</math></li> <li>- <math>1\text{kg} = \frac{1}{10}\text{yến}</math></li> <li>- Học sinh làm tiếp, lớp làm vở bài tập.</li> <li>- Hơn kém nhau 10 lần (1 đơn vị lớn bằng 10 đơn vị bé; 11 đơn vị bé = <math>\frac{1}{10}</math> đơn vị lớn hơn).</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>a) <math>18\text{yến} = 180\text{kg}</math>      b) <math>430\text{kg} = 34\text{yến}</math>  <math>200\text{tạ} = 20000\text{kg}</math>      <math>2500\text{kg} = 25\text{tạ}</math>  <math>35\text{tấn} = 35000\text{kg}</math>      <math>16000\text{kg} = 16\text{tấn}</math></li> <li>c) <math>2\text{kg}362\text{g} = 2362\text{g}</math>      d) <math>4008\text{g} = 4\text{kg } 8\text{g}</math>  <math>6\text{kg}3\text{g} = 6003\text{g}</math>      <math>9050\text{kg} = 9\text{ tấn } 50\text{kg}</math>  <math>2\text{kg } 326\text{g} = 2000\text{g} + 326\text{g}</math>  <math>= 2326\text{g}</math>  <math>9050\text{kg} = 9000\text{kg} + 50\text{kg}</math>  <math>= 9\text{ tấn} + 50\text{kg}</math>  <math>= 9\text{tấn } 50\text{kg}.</math></li> <li>- Học sinh đọc đề bài, lớp đọc thầm</li> <li>- Cho HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p>Ngày thứ hai cửa hàng bán được là :  <math>300 \times 2 = 600(\text{kg})</math></p> <p>Hai ngày đầu cửa hàng bán được là :  <math>300 + 600 = 900(\text{kg})</math>  Đổi 1 tấn = 1000kg</p> <p>Ngày thứ 3 bán được là :  <math>1000 - 900 = 100(\text{kg})</math></p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 100kg</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS giải bài toán sau:</li> </ul> <p>Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 850kg muối, ngày thứ hai bán được</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>Số muối ngày thứ 2 bán được là:  <math>850 + 350 = 1200(\text{kg})</math></p>

<p>nhiều hơn ngày thứ nhất 350kg muối, ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 200kg muối. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng đó bán được bao nhiêu tấn muối ?</p>	<p>Số muối ngày thứ 3 bán được là:  <math>1200 - 200 = 1000</math> (kg)  <math>1000 \text{ kg} = 1 \text{ tấn}</math>                  Đáp số: 1 tấn</p>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<p>- Về nhà cân chiếc cặp của em và đổi ra đơn vị đo là hg, dag và gam</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
 .....  
 .....

-----  
**Luyện từ và câu**  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HOÀ BÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

- **Kiến thức:** Hiểu nghĩa của từ “hoà bình”(BT1): tìm được từ đồng nghĩa với từ **hòa bình** (BT2).

- **Kĩ năng:** Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố(BT3).

- **Thái độ:** Bồi dưỡng vốn từ.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập 1, 2, 3

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Hoạt động khởi động: (3 phút)</b></p>	
<p>- Cho HS chơi trò chơi "truyền điện": Đặt câu với cặp từ trái nghĩa mà em biết ?                      - GV đánh giá                      - Giới thiệu bài                      - Chúng ta đang học chủ điểm nào?                      - Giờ học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu nghĩa của từ loại <i>hoà bình</i>, tìm từ đồng nghĩa với từ <i>hoà bình</i> và thực</p>	<p>- Học sinh thi đặt câu.                       - HS nghe                      - Học sinh lắng nghe                      - Chủ điểm: Cánh chim hoà bình.</p>

hành viết đoạn văn.	
<b>2. Hoạt động thực hành:(30 phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nghĩa của từ “hoà bình”(BT1): tìm được từ đồng nghĩa với từ <b>hoà bình</b> (BT2). -Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố(BT3). * <i>Cách tiến hành:</i>	
<p><b>Bài 1: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu học sinh tự làm bài.</li> <li>- Gọi ý: Dùng bút chì khoanh vào chữ cái trước dòng nêu đúng nghĩa của từ “hoà bình”</li> <li>- Vì sao em chọn ý b mà không phải ý a?</li> <li>- GV kết luận: Trạng thái hiền hoà yên ả là trạng thái của cảnh vật hoặc tính nết của con người.</li> </ul> <p><b>Bài 2: HĐ cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Tổ chức cho HS làm bài theo cặp.</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul> <p>- Nêu nghĩa của từng từ, đặt câu với từ đó</p> <p><b>Bài 3: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu học sinh tự làm và chữa bài.</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét, sửa chữa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- Đáp án: + ý b : <i>trạng thái không có chiến tranh</i></li> <li>- Vì trạng thái bình thân là thư thái, thoải mái, không biểu lộ bổi rổi. Đây là từ chỉ trạng thái tinh thần của con người.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu của bài</li> <li>- 2 học sinh thảo luận làm bài :</li> <li>- 1 học sinh nêu ý kiến học sinh khác bổ sung.</li> <li>- Từ đồng nghĩa với từ "hoà bình" là "bình yên, thanh bình, thái bình."</li> <li>- HS nêu nghĩa của từng từ và đặt câu</li> <li>- <i>Ai cũng mong muốn sống trong cảnh bình yên.</i></li> <li>- <i>Tất cả lặng yên, bồi hồi nhớ lại.</i></li> <li>- <i>Khung cảnh nơi đây thật hiền hoà.</i></li> <li>- <i>Cuộc sống nơi đây thật thanh bình.</i></li> <li>- <i>Đất nước thái bình.</i></li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu.</li> <li>- 1 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm vào vở.</li> <li>- 3-5 HS đọc đoạn văn của mình.</li> </ul>
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Từ <b>hoà bình</b> giúp em liên tưởng đến điều gì ?	- Từ <b>hoà bình</b> giúp em liên tưởng đến: <i>ám no, an toàn, yên vui, vui chơi</i>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

**Địa lí**  
**VÙNG BIỂN NƯỚC TA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Học sinh nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta.

- + Vùng biển Việt Nam là một bộ phận của Biển Đông.
- + Ở vùng biển Việt Nam, nước không bao giờ đóng băng.
- + Biển có vai trò điều hoà khí hậu, là đường giao thông quan trọng và cung cấp nguồn tài nguyên to lớn.

**2. Kỹ năng:** Chỉ được một số điểm du lịch, nghỉ mát ven biển nổi tiếng :Hạ Long, Nha Trang, Vũng Tàu . . .trên bản đồ ( lược đồ ) .

- HS( M3,4) : Biết những thuận lợi và khó khăn của người dân vùng biển .

Thuận lợi : khai thác thế mạnh của biển để phát triển kinh tế ; khó khăn : thiên tai ...

\* GD sử dụng NLTK&HQ :

- Biển cho ta dầu mỏ, khí tự nhiên- là nguồn tài nguyên năng lượng của đất nước.
- Sơ lược một số nét về tình hình khai thác than, dầu mỏ, khí tự nhiên của nước ta hiện nay.
- Ảnh hưởng của việc khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên đối với môi trường không khí, nước.

- Sử dụng xăng và ga tiết kiệm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

**3. Thái độ:** Bảo vệ, giữ vệ sinh biển.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ trong khu vực Đông Nam Á hoặc hình 1 trong SGK, bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.
- HS: SGK, vở...

**2. Phương pháp kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi
- Kỹ thuật trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện": kể tên các con sông của nước ta. - GV đánh giá, nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi  - HS nghe - Học sinh ghi vở
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút)</b>	
* Mục tiêu: Học sinh nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta.	

* Cách tiến hành:	
<p><b>*Hoạt động 1: Vùng biển nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo lược đồ khu vực biển Đông</li> <li>- Lược đồ này là lược đồ gì? Dùng để làm gì?</li> <li>- GV chỉ cho HS vùng biển của Việt Nam trên biển Đông và nêu. Nước ta có vùng biển rộng, biển của nước ta là một bộ phận của biển Đông.</li> <li>- Biển Đông bao bọc ở những phía nào của phần đất liền Việt Nam?</li> <li>- GV kết luận: Vùng biển của nước ta là một bộ phận của biển Đông.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đặc điểm của vùng biển nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc SGK trao đổi nhóm đôi để :</li> <li>- Tìm đặc điểm của biển Việt Nam?</li> <li>- Tác động của biển đến đời sống và sản xuất của nhân dân?</li> <li>- GV nhận xét chữa bài, hoàn thiện phần trình bày</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Vai trò của biển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm 4: Yêu cầu thảo luận ghi vào giấy vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sản xuất của nhân dân.</li> <li>- Tác động của biển đối với khí hậu</li> <li>- Biển cung cấp cho ta tài nguyên nào?</li> <li>- Các loại tài nguyên này có đóng góp gì vào đời sống sản xuất của nhân dân?</li> <li>- Biển mang lại thuận lợi gì cho giao thông?</li> <li>- Bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp góp phần phát triển ngành kinh tế nào?</li> <li>- GV sửa chữa, bổ sung câu trả lời.</li> <li>- Rút ra kết luận về vai trò của biển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát.</li> <li>- Lược đồ khu vực biển Đông. Giúp ta biết đặc điểm của biển Đông, giới hạn, các nước có chung biển Đông.</li> <li>- Học sinh nghe</li> <li>- Phía Đông, phía Nam và Tây Nam.</li> <li>- 2 Học sinh chỉ cho nhau thấy vùng biển của nước ta trên lược đồ SGK.</li> <li>- 2 HS chỉ trên lược đồ trên bảng.</li> <li>- Học sinh đọc SGK theo cặp ghi ra đặc điểm của biển:</li> <li>- Nước không bao giờ đóng băng</li> <li>- Miền Bắc và miền Trung hay có bão.</li> <li>- Hàng ngày, nước biển có lúc dâng lên, có lúc hạ xuống.</li> <li>- Biển không đóng băng nên thuận lợi cho giao thông và đánh bắt thủy hải sản...</li> <li>- Bão biển gây thiệt hại lớn cho tàu thuyền nhà cửa, dân những vùng ven biển</li> <li>- Nhân dân lợi dụng thủy triều để làm muối.</li> <li>- Học sinh thảo luận, tìm câu trả lời, viết ra giấy, báo cáo.</li> <li>- Biển giúp điều hoà khí hậu.</li> <li>- Dầu mỏ, khí tự nhiên làm nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp muối, hải sản cho đời sống và ngành sản xuất chế biến hải sản.</li> <li>- Biển là đường giao thông quan trọng.</li> <li>- Là nơi du lịch, nghỉ mát, góp phần đáng kể để phát triển ngành du lịch.</li> <li>- Học sinh đọc.</li> </ul>

<b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b>	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tập làm hướng dẫn viên du lịch	- Chọn 3 học sinh tham gia. - Nhận xét bình chọn bạn giới thiệu hay
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</b>	
- Về nhà vẽ một bức tranh về cảnh biển mà em thích.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

-----

Thứ tư ngày 3 tháng 10 năm 2018

*Kể chuyện*

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE- ĐÃ ĐỌC**

### I. MỤC TIÊU:

**1. Kiến thức:** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

**2. Kỹ năng:** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

**3. Thái độ:** Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét được lời kể của bạn.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Đồ dùng

- GV: Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.

- HS: SGK, vở....

#### 2. Phương pháp kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động (3')</b>	
- Cho HS thi kể lại câu chuyện “Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai” và nêu ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể lại theo tranh 2-3 đoạn câu chuyện  - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')</b> * <i>Mục tiêu:</i> Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc đề - GV gạch chân những từ trọng tâm ca	- HS đọc đề bài - HS nghe và quan sát

ngợi hòa bình, chống chiến tranh. - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể	- HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể
<b>3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)</b> * Mục tiêu: -Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. - Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. * Cách tiến hành:	
- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi - Thi kể trước lớp - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét.	- HS kể theo cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất. - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (3')</b>	
- Em có thể đưa ra những giải pháp gì để trái đất luôn hòa bình, không có chiến tranh ?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</b>	
- Về nhà kể lại câu chuyện em vừa kể cho mọi người ở nhà cùng nghe.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Biết tính diện tích một hình qui về tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

**2. Kỹ năng:** Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng. HS cả lớp làm được bài 1, 3 .

**3.Thái độ:** Thích học toán, giải toán.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ
- HS : SGK, vở , bảng con

**2. Phương pháp kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung :  <math>5\text{km } 750\text{m} = \dots \text{ m}</math>  <math>3\text{km } 98\text{m} = \dots \text{ m}</math>  <math>12\text{m } 60\text{cm} = \dots \text{ cm}</math>  <math>2865\text{m} = \dots \text{ km } \dots \text{ m}</math>  <math>4072\text{m} = \dots \text{ km } \dots \text{ m}</math>  <math>684\text{dm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm}</math></li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi bảng</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành: ( 27 phút)</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng. HS cả lớp làm được bài 1, 3 .</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1: HD cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Cho HS phân tích đề</li> </ul> <p>+ Muốn biết được từ số giấy vụn cả hai trường thu gom được, có thể sản xuất được bao nhiêu cuốn vở HS cần biết gì?</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>+ <b>Đổi:</b>  <math>1 \text{ tấn } 300\text{kg} = 1300\text{kg}</math>  <math>2 \text{ tấn } 700\text{kg} = 2700\text{kg}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS phân tích đề, làm bài, đổi vở kiểm tra chéo</li> <li>+ Biết cả hai trường thu gom được bao nhiêu kg giấy vụn.</li> <li>+ Toán về quan hệ tỉ lệ</li> </ul> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Đổi <math>1\text{ tấn } 300\text{kg} = 1300\text{kg}</math>  <math>2\text{ tấn } 700\text{kg} = 2700\text{kg}</math></p> <p style="text-align: center;">Số giấy vụn cả 2 trường góp là:  <math>1300 + 2700 = 4000 \text{ (kg)}</math>  Đổi <math>4000 \text{ kg} = 4 \text{ tấn}</math>  <math>4 \text{ tấn gáp } 2 \text{ tấn số lần là:}</math></p>



<p><b>Bài 3: HĐ nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS phân tích đề</li> <li>+ Hình bên gồm những hình nào tạo thành?</li> <li>+ Muốn tính được diện tích hình bên ta làm thế nào?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn giải vào vở.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><math>4 : 2 = 2</math> lần</p> <p>4 tấn giấy vụn sản xuất được số vở là:  <math>50000 \times 2 = 100000</math> (cuốn)  Đáp số: 100000 cuốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển thảo luận</li> <li>+ Hình chữ nhật ABCD và hình vuông CEMN</li> <li>+ Tính diện tích hình chữ nhật ABCD và hình vuông CEMN từ đó tính diện tích cả mảnh đất.</li> <li>- HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p>Diện tích hình chữ nhật ABCD là:  <math>6 \times 14 = 84</math> (m<sup>2</sup>)</p> <p>Diện tích hình vuông CEMN là:  <math>7 \times 7 = 49</math> (m<sup>2</sup>)</p> <p>Diện tích mảnh đất là:  <math>84 + 49 = 133</math> (m<sup>2</sup>)  Đáp số: 133 m<sup>2</sup></p>
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:</li> </ul> <p><i>Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 20m, chiều rộng là 12m. Giữa vườn người ta xây một bể nước hình vuông cạnh là 2m, còn lại là trồng rau và làm lối đi. Tính diện tích trồng rau và làm lối đi ?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p>Diện tích mảnh vườn:  <math>20 \times 12 = 240</math> (m<sup>2</sup>)</p> <p>Diện tích xây bể nước:  <math>4 \times 4 = 16</math> (m<sup>2</sup>)</p> <p>Diện tích trồng rau và làm lối đi  <math>240 - 16 = 224</math> (m<sup>2</sup>)  Đáp số: 224 m<sup>2</sup></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

**Tập đọc**  
**Ê- MI- LI- CON**

**I. MỤC TIÊU:**